BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2030

THÀNH PHỐ TUY HÒA

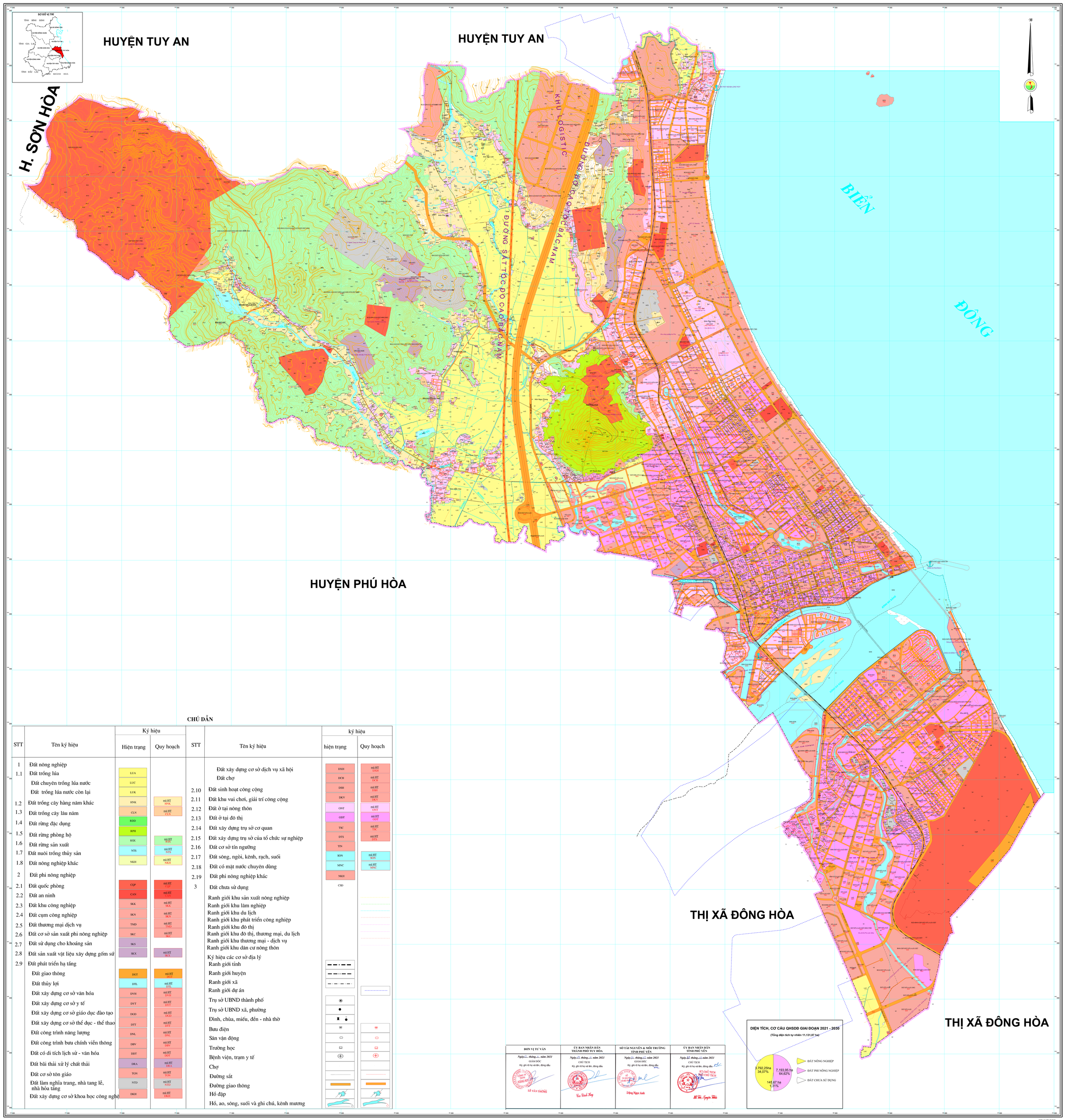

CHÚ DẪN

STT	Tên ký hiệu	Ký hiệu: Hiện trạng	Ký hiệu: Quy hoạch
1	Đất nông nghiệp		
1.1	Đất trồng lúa		
	Đất chuyên trồng lúa nước	LUA	
	Đất trồng lúa nước còn lại	LUC	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	LUK	
1.3	Đất trồng cây lâu năm	HNK	mã HT HNK
1.4	Đất rừng đặc dụng	CLN	mã HT CLN
1.5	Đất rừng phòng hộ	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RPH	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	RSX	mã HT RSX
1.8	Đất nông nghiệp khác	NTS	mã HT NTS
		NKH	mã HT NKH
2	Đất phi nông nghiệp		
2.1	Đất quốc phòng	CQP	mã HT CQP
2.2	Đất an ninh	CAN	mã HT CAN
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	mã HT SKK
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	mã HT SKN
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	mã HT TMD
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	mã HT SKC
2.7	Đất sử dụng cho khoáng sản	SKS	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng gốm sứ	SKX	mã HT SKX
2.9	Đất phát triển hạ tầng		
	Đất giao thông	DGT	mã HT DGT
	Đất thủy lợi	DTL	mã HT DTL
	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	mã HT DVH
	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	mã HT DYT
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	mã HT DGD
	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	DTT	mã HT DTT
	Đất công trình năng lượng	DNL	mã HT DNL
	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	mã HT DBV
	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	mã HT DDT
	Đất bãi thải xử lý chất thải	DRA	mã HT DRA
	Đất cơ sở tôn giáo	TON	mã HT TON
	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	mã HT NTD
	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	mã HT DKH

STT	Tên ký hiệu	ký hiệu: hiện trạng	ký hiệu: Quy hoạch
	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	mã HT DXH
	Đất chợ	DCH	mã HT DCH
2.10	Đất sinh hoạt công cộng	DSH	mã HT DSH
2.11	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	mã HT DKV
2.12	Đất ở tại nông thôn	ONT	mã HT ONT
2.13	Đất ở tại đô thị	ODT	mã HT ODT
2.14	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	mã HT TSC
2.15	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	mã HT DTS
2.16	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	
2.17	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	mã HT SON
2.18	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	mã HT MNC
2.19	Đất phi nông nghiệp khác	NKH	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	
	Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp		
	Ranh giới khu lâm nghiệp		
	Ranh giới khu du lịch		
	Ranh giới khu phát triển công nghiệp		
	Ranh giới khu đô thị		
	Ranh giới khu đô thị, thương mại, du lịch		
	Ranh giới khu thương mại - dịch vụ		
	Ranh giới khu dân cư nông thôn		
	Ký hiệu các cơ sở địa lý		
	Ranh giới tỉnh		
	Ranh giới huyện		
	Ranh giới xã		
	Ranh giới dự án		
	Trụ sở UBND thành phố		
	Trụ sở UBND xã, phường		
	Đình, chùa, miếu, đền - nhà thờ		
	Bưu điện		
	Sân vận động		
	Trường học		
	Bệnh viện, trạm y tế		
	Chợ		
	Đường sắt		
	Đường giao thông		
	Hồ đập		
	Hồ, ao, sông, suối và ghi chú, kênh mương		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA	SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
Ngày ... tháng ... năm 2021	Ngày ... tháng ... năm 2021	Ngày ... tháng ... năm 2021	Ngày ... tháng ... năm 2021
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH
Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu
LÊ VĂN THÔNG	Võ Minh Hưng	Dương Ngọc Anh	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH Võ Tấn Nguyên Thảo

Tỉ lệ 1:10.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
CÔNG TY TNHH HOÀNG HUY